

Bản án số: 148/2020/HSPT

Ngày: 23-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tr Thông.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Gia Lương.

Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

- *Thư ký phiên toà:* Ông Nguyễn Duy Khôi - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà:*
Thân Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23/11/2020 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 252/TLPT-HS ngày 19 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Phạm Bá T, do có kháng cáo của bị cáo Phạm Bá T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2020/HSST ngày 08/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Họ và tên: **Phạm Bá T**, sinh năm 1983; tại Thôn H, xã B, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Số nhà 102, phố N, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Bá Th và bà: Phạm Thị L9; Vợ, con: chưa có; **Tiền án, Tiền sự:** không;

Nhân thân: Bản án số 03/2007/HSST ngày 27 tháng 3 năm 2007 của Tòa án nhân dân huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương xử phạt 15 tháng tù về tội đánh bạc.

Bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 10/3/2018 đến ngày 18/3/2018; Bị bắt tạm giam từ ngày 17/3/2020 đến ngày 15/5/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt) .

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Phạm Bá Th, sinh năm 1960; Nghề nghiệp: Tự do; Là bố đẻ.

Cư trú tại: Số nhà 102, phố N, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do có quen biết một số đối tượng đánh bạc ở các tỉnh Hải Dương, Hưng Yên, Bắc Ninh, Quảng Ninh nên Đỗ Văn N, sinh năm 1981 ở thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang có ý định tổ chức cho các đối tượng đến xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang để đánh bạc. Chiều ngày 08/3/2018, N cùng một đối tượng N chỉ biết tên là Tr (chưa rõ địa chỉ) đến nhà Trần Xuân Th1, sinh năm 1984 ở thôn B, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang nhờ Thùy tìm cho N và Tr một nhà để thuê mở sới bạc. Thùy đồng ý và giới thiệu N và Tr đến nhà Trần Xuân Tr, sinh năm 1986 thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang xem nhà. Sau khi xem nhà xong, N và Tr đặt vấn đề thuê nhà của Tr để mở sới bạc với giá 2.000.000 đồng cho một buổi đánh bạc tại tầng hầm nhà Tr, thì được Tr đồng ý và đưa chìa khóa nhà cho Tr để Tr làm nhiệm vụ canh gác, đóng mở cửa cho mọi người vào đánh bạc. Để đưa những người vào đánh bạc, N thuê Trần Xuân Th1 và Ngụy Phan D, sinh năm 1986 ở thôn P, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang làm nhiệm vụ dẫn đường đưa những người vào nhà Tr để đánh bạc với tiền công trả cho mỗi người là 300.000 đồng một buổi.

Do biết N tổ chức đánh bạc nên Lê Văn T1, sinh năm 1993 ở thôn Làng, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn và Vũ Đình T2, sinh năm 1978 ở khu dân cư N, phường T, thị xã C, tỉnh Hải Dương đến xin làm cho sới bạc của N, trong đó T1 xin làm nhiệm vụ thu tiền hồ, chạy hồ lý (tức lấy tiền của người thua trả cho người thắng), còn T2 xin làm xóc cái, N không trả tiền công trực tiếp cho T2 và T1 mà T2 và T1 sẽ được hưởng lợi khi có người thắng bạc cho tiền. Sau khi thống nhất và thỏa thuận xong, ngày 09/3/2018, N mua 30 chiếc ghế nhựa và đưa cho Ngụy Phan D 500.000 đồng để nhờ D mua tám thăm nỉ cho mọi người ngồi đánh bạc sau đó thông báo cho các đối tượng biết địa điểm đến đánh bạc.

Trưa ngày 09/3/2018, Đỗ Văn N rủ Phùng Văn T3, sinh năm 1992 ở cùng thôn đến nhà Tr, còn Trần Xuân Th1 và Ngụy Phan D đến bến phà Đ, huyện Y để đưa người vào trong nhà Tr tham gia đánh bạc. Trong khoảng thời gian từ 13 giờ đến 14 giờ ngày 09/3/2018, lần lượt có Lê Văn T1 đến nhà Tr làm nhiệm vụ thu hồ, chạy hồ lý; Vũ Đình T2 cầm theo 01 chiếc hòm tôn, bên trong có 03 đĩa sù, 03 bát sù, 02 bảng vị, 01 bộ đục quân vị và quân bài tổ tôm đến nhà Tr làm nhiệm vụ xóc cái; đối tượng tên Tr đến làm nhiệm vụ canh gác, đóng mở cửa cho mọi người vào đánh bạc; Trần Văn Th3, sinh năm 1979 ở thôn B, phường B, thị xã C, tỉnh Hải Dương; Nguyễn Văn L1, sinh năm 1985 ở khu Bến Tắm, phường H, thị xã C, tỉnh Hải Dương; Nguyễn Văn H4, sinh năm 1985 ở khu L,

phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; Trần Thị H5, sinh năm 1976 ở thôn Y, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Quang Ninh; Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 1960 ở thôn H, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên đi cùng Đàm Văn Ch, sinh năm 1983 ở cùng thôn và Nguyễn Văn Th4, sinh năm 1984 ở thôn X, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Phạm Văn Th5, sinh năm 1968 ở thôn N, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên đi cùng chị Hoàng Thị N3, sinh năm 1968 ở số 33 ngõ Q, phố T, phường H, Quận Đ, TP Hà Nội; Đào Thanh T4, sinh năm 1986 ở thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên đi cùng chị Hoàng Thị T5 (tên gọi khác là Hoàng Thị L4), sinh năm 1992 ở thôn M, xã V, huyện Y, tỉnh Hưng Yên và Quách Văn T6, sinh năm 1993 ở thôn Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; Nguyễn Văn Th6, sinh năm 1996 ở tiểu khu 6, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang đi cùng Trần Văn D5, sinh năm 1990 ở cùng tiểu khu; Dương Thị G, sinh năm 1972 ở thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Ninh đi cùng Lê Ngọc Tr, sinh năm 1987 ở thôn Đ, xã C, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Nguyễn Thị Th7, sinh năm 1973 ở khu 11, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Phạm Bá T, sinh năm 1983 ở khu N, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương; Nguyễn Đình Q1, sinh năm 1983 ở Đội 2, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên đi cùng Nguyễn Hữu Đ3, sinh năm 1974 ở 64 đường N, phường N, thành phố B; Nguyễn Văn Th5, sinh năm 1988 ở thôn B, xã Đ, huyện Y; Nguyễn Văn H6, sinh năm 1982 ở tiểu khu 3, thị trấn N, huyện Y; Đỗ Văn D3, sinh năm 1974 ở thôn T, xã T, thành phố B lần lượt đi đến bến phà Đ, huyện Y và một số người đi bộ vào nhà Trần Xuân Tr. Thấy người đến đánh bạc Trần Xuân Th1 điều khiển 01 chiếc xe mô tô của khách đến sửa xe chở Đ và Th vào nhà Tr, còn Ngụy Phan D mượn 01 chiếc xe mô tô của N chở Lê Văn T1 vào nhà Tr. Khi đến cửa nhà Tr thì D và Thùy sử dụng điện thoại di động gọi cho Tr để Tr mở cửa, rồi Th2 và D quay lại bến phà Đ, khi quay lại bến phà Đ thì D chở Nguyễn Văn H4 vào nhà Tr rồi quay lại bến phà Đ chờ đón người vào nhà Tr đánh bạc.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, mọi người đi xuống tầng hầm nhà Tr để tham gia đánh bạc. T2 ngồi ở vị trí giữa đầu tám thăm nỉ rồi lấy quân bài tổ tôm làm thành 04 quân vị cho vào trong đĩa sứ và dùng bát sứ đập lại để làm xóc cái còn Nguyễn Văn L1, Nguyễn Văn H4, Trần Thị H5, Nguyễn Quốc Đ, Phạm Văn Th5, Đào Thanh T4, Nguyễn Văn Th6, Trần Văn Th3, Dương Thị G, Nguyễn Thị Th7, Phạm Bá T, Tăng Thành Ng, Nguyễn Đình Q1, Nguyễn Văn Th4 ngồi thành 2 hàng dọc bên trái và bên phải T2 để đánh bạc. T, Ch, Hoàng Thị N3, Hoàng Thị T5 (tên gọi khác là Hoàng Thị L4), Quách Văn T6, Trần Văn D5, Lê N Tr, Nguyễn Hữu Đ3, Nguyễn Văn Th5, Nguyễn Văn H6, Đỗ Văn D3 không tham gia đánh bạc, ngồi xem mọi người đánh bạc.

Cách thức đánh bạc được quy định như sau: T2 ngồi ở giữa và quy ước bên tay trái T2 là cửa lẻ, bên tay phải T2 là cửa chẵn. T2 cho 04 quân vị vào trong đĩa sứ và dùng bát sứ đập kín lại rồi xóc đều lên (gọi là xóc cái), khi xóc cái

xong thì mọi người đặt tiền vào cửa chắn hoặc cửa lẻ để đánh bạc với nhau. Mức đặt cửa thấp nhất 100.000 đồng cao lên không hạn chế, nếu cửa lẻ đặt nhiều tiền hơn cửa chắn thì những người đánh bạc ở cửa lẻ yêu cầu những người ở cửa chắn đặt thêm tiền cho bằng tiền với cửa lẻ, hoặc một hay nhiều người tham gia đánh bạc sẽ nhận phần dư ra (gọi là cân cửa) nếu không ai đặt thêm tiền hoặc không ai nhận phần dư ra thì những người ở cửa chắn yêu cầu những người ở cửa lẻ rút bớt tiền về cho bằng tiền với cửa chắn, hoặc ngược lại nếu cửa chắn đặt nhiều tiền hơn cửa lẻ thì cũng tương tự như trên. Sau khi mọi người đặt tiền ở cửa chắn hoặc cửa lẻ xong thì T2 mở bát sù nếu trong 4 quân vị có 02 quân hoặc 04 quân cùng màu thì gọi là chắn, nếu 3 quân cùng màu, 01 quân khác màu thì gọi là lẻ. Căn cứ vào kết quả đó, nếu là lẻ thì người đặt tiền ở cửa lẻ được tiền của người đặt cửa chắn, người đặt tiền ở cửa chắn sẽ mất số tiền đặt cược; nếu là chắn thì người đặt tiền ở cửa chắn được tiền của người đặt cửa lẻ, người đặt tiền ở cửa lẻ sẽ mất số tiền đặt cược.

Khoảng 15 giờ cùng ngày trong khi mọi người đánh bạc thì Tăng Thành Ng, sinh năm 1981 ở thị tứ B, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang đi đến bến phà Đ được Ngụy Phan D chở vào nhà Tr tham gia đánh bạc cùng mọi người. Sau khi không thấy người đến đánh bạc D và Th đi vào nhà Tr xem mọi người đánh bạc còn Tr đi ra ngoài uống nước. Lê Văn T1 đi thu tiền hồ của Nguyễn Đình Q1, Đào Thanh T4, Nguyễn Văn Th4, Tăng Thành Ng mỗi người 1.000.000 đồng; thu của Trần Văn Th3, Trần Thị H5, Nguyễn Văn H4, Dương Thị G, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Văn Th6, Phạm Văn Th5 mỗi người 500.000 đồng được tổng số 7.500.000 đồng rồi để vào trong hòm tôn gần đó để cuối buổi đưa cho N.

Nguyễn Văn L1, Nguyễn Văn H4, Trần Thị H5, Nguyễn Quốc Đ, Phạm Văn Th5, Đào Thanh T4, Nguyễn Văn Th6, Trần Văn Th3, Dương Thị G, Nguyễn Thị Th7, Phạm Bá T, Tăng Thành Ng, Nguyễn Đình Q1, Nguyễn Văn Th4 đánh bạc đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng phát hiện đến bắt quả tang.

- Tang vật thu giữ: 01 tấm thảm nỉ màu đỏ, 03 đĩa sù, 03 bát sù, 02 bảng vị, 04 quân vị, 65 ghế nhựa, 01 hòm tôn, 01 bộ đồ cắt đục quân vị và 34.000.000 đồng.

- Tạm giữ trên người các đối tượng 570.190.000 đồng và 35 chiếc điện thoại di động các loại, gồm:

- + 01 chiếc điện thoại di động Nokia đen trắng của Nguyễn Văn L1.
- + 01 chiếc điện thoại di động Nokia và 300.000 đồng của Phạm Bá T.
- + 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4s và 5.600.000 đồng của Nguyễn Hữu Đ3.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu hồng và 111.500.000 đồng của Trần Văn Th3.

+ 01 chiếc điện thoại di động Samsung J7 và 1.300.000 đồng của Ngụy Phan D.

+ 01 chiếc điện thoại di động Iphone X, 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1280 và 167.300.000 đồng của Đào Thanh T4.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 và 3.080.000 đồng của Vũ Đình T2.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S8 và 100.000.000 đồng của Nguyễn Đình Q1.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen và 550.000 đồng của Lê Văn T1.

+ 01 chiếc điện thoại di động Nokia, 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S và 8.250.000 đồng của Trần Thị H5.

+ 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 và 37.600.000 đồng của Nguyễn Văn Th5.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Imei 864212034855334 và 740.000 đồng của Phùng Văn T3.

+ 01 điện thoại di động Iphone 7 màu đen và 1.000.000 đồng của Hoàng Thị T5 (tên khác Hoàng Thị L4).

+ 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5S và 1.020.000 đồng của Lê N Tr

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus Imei 355729076318406 và 2.090.000 đồng của Trần Văn D5.

+ 01 chiếc điện thoại di động Samsung S6 và 1.600.000 đồng của Nguyễn Văn H6.

+ 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen màn hình đen trắng của Nguyễn Thị Th7.

+ 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5 và 150.000 đồng của Hoàng Thị N3.

+ 01 chiếc điện thoại di động Oppo và 60.500.000 đồng của Tăng Thành Ng.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen và 38.400.000 đồng của Dương Thị G.

+ 01 chiếc điện thoại di động Philip và 300.000 đồng của Nguyễn Văn H4.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Honor của Trần Xuân Th1.

+ 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5 và 11.000.000 đồng của Nguyễn Văn Th4.

+ 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen và 5.100.000 đồng của Nguyễn Quốc Đ

+ 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5S và 7.500.000 đồng của Đỗ Văn D3.

+ 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu xanh của Đàm Văn Ch.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo S1 màu trắng và 3.000.000 đồng của Phạm Văn Th5.

+ 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5S và 800.000 đồng của Quách Văn T6.

+ 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5S, 01 chiếc điện thoại Iphone 6 Plus và 140.000 đồng của Nguyễn Văn Th6.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo và 1.370.000 đồng của Trần Xuân Tr .

Về số tiền đánh bạc bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khai nhận:

- Đào Thanh T4, có 140.000.000 đồng sử dụng toàn bộ để đánh bạc, quá trình đánh bạc Tùng có cho Quách Văn T6 800.000 đồng để mua nước uống và cho một người tên là Long (biệt hiệu Long lươn) ở xã Đồng Việt vay 6.000.000 đồng để Long đánh bạc. Khi Công an vào bắt quả tang, Tùng thắng bạc nên bị thu giữ 167.300.000 đồng là tiền đánh bạc. Tùng đã nộp 1.000.000 đồng tiền hồ.

- Tăng Thành Ng có 60.000.000 đồng, sử dụng 7.000.000 đồng đánh bạc còn 53.000.000 đồng không sử dụng đánh bạc. Khi Công an vào bắt quả tang Nguyên thắng bạc nên bị tạm giữ 60.500.000 đồng, trong đó có 7.500.000 đồng là tiền đánh bạc còn 53.000.000 đồng không sử dụng đánh bạc. Nguyên đã nộp 1.000.000 đồng tiền hồ.

- Trần Văn Th3 có 15.500.000 đồng sử dụng toàn bộ đánh bạc. Khi Công an vào bắt quả tang, Thùy thắng bạc nên bị thu giữ 111.500.000 đồng là tiền đánh bạc. Thùy đã nộp 500.000 đồng tiền hồ.

- Trần Thị H5 có 10.000.000 đồng sử dụng toàn bộ đánh bạc. Khi Công an vào bắt quả tang Hòa thua bạc nên bị thu giữ 8.250.000 đồng là tiền đánh bạc. Hòa đã nộp 500.000 đồng tiền hồ.

- Dương Thị G có 40.000.000 đồng, sử dụng 3.000.000 đồng đánh bạc, trả tiền xe cho Tr đi cùng hết 500.000 đồng, còn 36.500.000 đồng không sử dụng đánh bạc. Khi Công an vào bắt quả tang, Giáp bị thua bạc nên bị thu giữ 38.400.000 đồng, trong đó có 1.900.000 đồng là tiền đánh bạc còn 36.500.000 đồng không sử dụng đánh bạc. Giáp đã nộp 500.000 đồng tiền hồ.

- Nguyễn Văn Th4 có 6.000.000 đồng sử dụng toàn bộ đánh bạc. Khi Công an vào bắt quả tang, Thỏa thắng bạc nên bị thu giữ 11.000.000 đồng là tiền đánh bạc. Thỏa đã nộp 1.000.000 đồng tiền hồ.

- Nguyễn Văn Th6 có 1.140.000 đồng sử dụng toàn bộ để đánh bạc. Khi Công an vào bắt quả tang, Thuần thua bạc nên bị thu giữ 140.000 đồng là tiền đánh bạc. Thuần đã nộp 500.000 đồng tiền hồ.

- Nguyễn Đình Q1 có 3.000.000 đồng, sử dụng toàn bộ để đánh bạc, thắng bạc. Khi Công an vào bắt quả tang mọi người bỏ chạy Quân đã nhặt số tiền dưới chiếu bạc nên bị thu giữ 100.000.000 đồng, trong đó có 3.000.000 đồng là tiền đánh bạc, 25.000.000 đồng là tiền thắng bạc và 72.000.000 đồng là tiền nhặt dưới chiếu bạc.

- Phạm Văn Th5 có 4.000.000 đồng, sử dụng toàn bộ đánh bạc. Khi Công an vào bắt quả tang, Tha thua bạc nên bị thu giữ 3.000.000 đồng là tiền đánh bạc. Tha đã nộp 500.000 đồng tiền hồ.

- Nguyễn Quốc Đ có 5.100.000 đồng, sử dụng 1.000.000 đồng đánh bạc, còn 4.100.000 đồng không sử dụng đánh bạc. Khi Công an vào bắt quả tang, Đạt không thắng, không thua bạc nên bị tạm giữ 5.100.000 đồng, trong đó có 1.000.000 đồng là tiền đánh bạc còn 4.100.000 đồng không sử dụng đánh bạc. Đạt chưa nộp tiền hồ.

- Nguyễn Văn L1 có 3.000.000 đồng, sử dụng toàn bộ để đánh bạc, thắng bạc được 4.000.000 đồng. Khi Công an vào bắt quả tang Linh bị thua gần hết tiền và để tiền trên tấm thảm nỉ nơi ngồi đánh bạc nên toàn bộ số tiền đánh bạc bị thu giữ cùng số tiền trên chiếu bạc. Ninh đã nộp 500.000 đồng tiền hồ.

- Nguyễn Văn H4 có 1.800.000 đồng, sử dụng 1.500.000 đồng đánh bạc, còn 300.000 đồng không sử dụng đánh bạc. Khi Công an vào bắt quả tang Hưởng bị thua bạc nên bị thu giữ 300.000 đồng không sử dụng đánh bạc. Hưởng đã nộp 500.000 đồng tiền hồ.

- Nguyễn Thị Th7 có 2.000.000 đồng sử dụng toàn bộ để đánh bạc, thua bạc. Thu chưa nộp tiền hồ.

- Phạm Bá T có 800.000 đồng sử dụng toàn bộ đánh bạc. Khi Công an vào bắt quả tang, Thư bị thua bạc nên bị thu giữ 300.000 đồng là tiền đánh bạc.

Như vậy, tổng số tiền các bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan sử dụng đánh bạc là 446.690.000 đồng (gồm 34.000.000 đồng thu trên chiếu bạc; 167.300.000 đồng thu trên người Tùng; 7.500.000 đồng trong tổng số 60.500.000 đồng thu trên người Nguyên; 111.500.000 đồng thu trên người Trần Văn Th3; 8.250.000 đồng thu trên người Hòa; 1.900.000 đồng trong tổng số 38.400.000 đồng thu trên người Giáp; 11.000.000 đồng thu trên người Thỏa; 140.000 đồng thu trên người Thuần; 3.000.000 đồng thu trên người Tha;

1.000.000 đồng trong tổng số 5.100.000 đồng thu trên người Đạt; 100.000.000 đồng thu trên người Quân; 300.000 đồng thu trên người Thư; 800.000 đồng thu trên người Quách Văn T6).

Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2020/HSST ngày 08/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

- T2 bố: Bị cáo Phạm Bá T phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 321, Điểm s, điểm q Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Phạm Bá T 03 (ba) năm 01 (một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/3/2018 đến ngày 18/3/2018, thời gian tạm giam từ ngày 17/3/2020 đến ngày 15/5/2020.

Ngày 18/9/2020 bị cáo Phạm Bá T kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại theo hướng xin giảm hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phạm Bá T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của mình và trình bày: Án sơ thẩm xử bị cáo về tội đánh bạc là đúng, không oan, hành vi của bị cáo như án sơ thẩm xác định là đúng. Tuy nhiên bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, bị cáo có tiền sử về bệnh tâm thần phân liệt, bị rủ rê lôi kéo đi đánh bạc, bị cáo đã nộp án phí. Do vậy bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Ông Phạm Bá Th là đại diện hợp pháp cho bị cáo trình bày: Do con tôi bị tâm thần phân liệt nên bị các con bạc khác rủ rê lôi kéo đi đánh bạc. Cháu nhận thức bị hạn chế nên đã vi phạm pháp luật. Gia đình mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Án sơ thẩm xử bị cáo là đúng người đúng tội và không oan. Mặc dù bị cáo có nhân thân xấu nhưng trong vụ án bị cáo có vài trò thứ yếu, số tiền dùng đánh bạc thấp, trước và sau khi phạm tội bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình giấy xác nhận của Công an huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương về việc tố giác tội phạm và biên lai nộp tạm ứng án phí, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới tại điểm t khoản 1 và khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo từ khi có hành vi phạm tội đến nay bị cáo còn chấp hành tốt pháp luật tại địa phương, có nơi ở rõ ràng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giảm cho bị cáo từ 03 năm 01 tháng tù xuống 03 năm tù và cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên xác định là đơn kháng cáo hợp pháp, được chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo thấy:

+ Về tội danh: Hồi 14 giờ ngày 09/3/2018, tại Thôn T, xã Đ, huyện Y, Bắc Giang. Đỗ Văn N, Trần Xuân Th1, Nguyễn Phan D, Vũ Đình T2, Lê Văn T1 cùng nhau tổ chức cho 14 người đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền tại nhà ở của Trần Xuân Tr, sinh năm 1986 ở thôn T, xã Đ, huyện Y, Bắc Giang. Khi tổ chức đánh bạc, Đỗ Văn N, Trần Xuân Th1, Nguyễn Phan D, Vũ Đình T2, Lê Văn T1 có phân công nhau người phục vụ, người canh gác, người mở cửa, người dẫn đường cho các đối tượng đến đánh bạc.

Chủ nhà Trần Xuân Tr không tham gia tổ chức đánh bạc, không tham gia đánh bạc nhưng đã dùng nhà ở của mình cho Đỗ Văn N, Trần Xuân Th1, Nguyễn Phan D, Vũ Đình T2, Lê Văn T1 tổ chức cho 14 người đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền để thu lợi bất chính.

Đào Thanh T4, Nguyễn Văn Th6, Trần Văn Th3, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Văn H4, Trần Thị H5, Nguyễn Quốc Đ, Phạm Văn Th5, Dương Thị G, Nguyễn Thị Th7, Tăng Thành Ng; Nguyễn Đình Q1, Nguyễn Văn Th4 có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa, đặt cửa chặn, lẻ 2 bên, mỗi lần đặt thấp nhất là 100.000 đồng không hạn chế mức đặt cao lên. Đến Hồi 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Yên Dũng phát hiện đến vây bắt quả tang. Tang vật thu giữ tại chiếu bạc là 34.000.000 đồng, 01 tấm thảm nỉ, 65 ghế nhựa, 03 đĩa sứ, 03 bát sứ, 02 bảng vị, 04 quân vị và một số vật chứng khác; Thu trên người các bị cáo 427.600.000 đồng tiền đánh bạc. Tổng số tiền bị cáo Phạm Bá T sử dụng vào việc đánh bạc là 446.690.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với thời gian, địa điểm và vật chứng đã được thu giữ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do đó Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2020/HSST ngày 08/9/2020 xét xử đối với bị cáo Phạm Bá T về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

+ Về hình phạt: Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 446.690.000 đồng. Bị cáo Thư dùng số tiền tham gia đánh bạc là 500.000 đồng nên Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo 03 năm 01 tháng tù là phù hợp và đúng quy định pháp luật.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Sau khi bị bắt và trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Trước và sau khi phạm tội bị cáo bị tâm thần phân liệt thể Paranoid, theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F20.0. Do đó, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, q khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo có xuất trình giấy xác nhận của Công an huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương về việc tích cực phối hợp với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm và biên lai nộp tiền án phí sơ thẩm nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới tại điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Qua đó thể hiện việc bị cáo ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình và việc chấp hành nghiêm pháp luật. Mặt khác, trong vụ án bị cáo có vai trò thứ yếu, số tiền dùng vào việc đánh bạc thấp, bị cáo có nơi ở rõ ràng nên bị cáo có đủ điều kiện giảm nhẹ một phần hình phạt và cho hưởng án treo theo Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo theo như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp và đúng quy định pháp luật.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Phạm Bá T được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu áp phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1]. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Bá T, sửa bản án sơ thẩm:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Bá T phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, q, t khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Phạm Bá T 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phạm Bá T cho UBND phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Tr hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2]. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Phạm Bá T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3]. Xác nhận bị cáo Phạm Bá T đã nộp 200.000 đồng theo biên lai số AA/2010/008021 ngày 03/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Dung Nguyễn Gia Lương

Nguyễn Tr Thông

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- STP tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tr Thông